

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HSST

Ngày: 12-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Tấn

Bà Dương Thị Hồng Thùy

Bà Lê Thị Mỹ Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Phần – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 550/2017/HSST-QĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

PHẠM TUẤN V, sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre.

ĐKTT: Ấp L, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: Số xxxx, ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn U và bà Trần Thị D; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 05-8-2013 bị Công an xã P, huyện G xử phạt 375.000 đồng về hành vi đánh nhau (Ông Phạm Văn U đã nộp phạt thay cho bị cáo vào ngày 02-8-2017); bị bắt tạm giữ ngày 06-4-2017, chuyển tạm giam ngày 12-7-2017 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đào Thị N – là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Người bị hại: Huỳnh Hữu T, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: Số xxxx, ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre (Chết).

- Đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Hữu T:

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: Số xxxx, ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Người bị hại đồng thời là người làm chứng: Huỳnh Thị Kim H, sinh ngày

11/12/1999. Nơi cư trú: Số xxxx, ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

Nguyễn Thị T, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: Ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Lê Văn U, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: Ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Nguyễn Thế A, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số xxxx, Ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Mai Thanh H, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt không lý do.

Nguyễn Thanh B, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số xxx, Ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02/2015, Phạm Tuấn V đến quán cháo ở đường Đ, xã H, thành phố B ăn đêm. Tại đây, V gặp Huỳnh Thị Kim H, sinh ngày 11/12/1999, phụ giúp việc cho chủ quán; V làm quen với H, hai người nảy sinh tình cảm, cho nhau số điện thoại để nhắn tin.

Khoảng 23 giờ ngày 19/02/2015, V và H đến quán "Ô" ở khu vực chung cư M, thuộc khu phố T, Phường x, thành phố B, để uống rượu. Sau khi uống rượu, V rủ H đến nhà nghỉ xxxx, địa chỉ số 10, đường xx, khu phố T, Phường x, thành phố B thuê phòng số 3 để nghỉ. Tại đây, V thực hiện hành vi giao cấu với H.

Khoảng 22 giờ ngày 21/02/2015, V điều khiển xe mô tô chở H đi chơi, Trên đường, V rủ H đến nhà nghỉ N ở số xxxx, Ấp x, xã P, thành phố B để nghỉ, H đồng ý. Khi đến nhà nghỉ, chị Bùi Thị Thanh T (quản lý) cho thuê phòng số 3. Tại đây, V thực hiện hành vi giao cấu với H.

Khoảng tháng 03/2015, V và H giao cấu một lần ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể. Đến cuối năm 2015, V chung sống với H như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) tại nhà ông Huỳnh Hữu T (cha ruột của H) ở Số xxxx, ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Khoảng 17 giờ ngày 06/4/2017, ông Huỳnh Hữu T tổ chức uống rượu tại nhà cùng với Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thế A. Sau đó, Phạm Tuấn V đến, ông T kêu V vào ngồi tiếp khách khoảng 10 phút sau, ông T vào phòng nghỉ, V, B và Thế A tiếp tục uống rượu. H khuyên V nghỉ uống rượu nhưng V không chịu nên giữa hai người xảy ra cự cãi, B và Thế A bỏ về. Sau đó, V và H tiếp tục cự cãi, ông T ở phòng nghỉ bên cạnh la rầy, kêu V về xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre mời cha mẹ của V đến giải quyết, ông T đi ra sân nước. V nghĩ ông T có lời lẽ xúc phạm mình nên V lấy con dao

bấm bằng kim loại dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, dài 09cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 2,5cm, cán dao bằng kim loại màu đen có ốp ngoài màu đỏ, cán dao dài 11cm để trong ngăn tủ đựng quần áo trong buồng ngủ, đi theo sau ông T. H thấy V cầm dao liền đi đến can ngăn nhưng bị V xô ngã. V đến sàn nước đứng đối diện với ông T, ông T nói: “Mày làm gì tao, mày ngon làm tao coi”. V cầm dao tay phải đâm ba nhát vào vùng ngực, bụng và lưng của ông T rồi bỏ đi. Ông T đến kệ đựng chén bằng kim loại lấy con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng đuổi theo V nhưng vừa đến vũng để trước phòng ngủ thì tự té, sau đó được ông Mai Thanh H và H đưa đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp cứu nhưng đã tử vong ngoại viện.

Sau khi thực hiện hành vi dùng dao đâm ông T, V điều khiển xe mô tô biển số 71B3-xxx.xx bỏ trốn về nhà ở xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre bắt và thu giữ con dao gây án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) áo thun tay ngắn, màu xanh, thân áo trước bên phải có vết rách vải, hình không xác định, kích thước 4,5cm x 2,7cm, bờ mép nham nhở.

- Máu của tử thi Huỳnh Hữu T.

- Dấu vết máu ký hiệu 1, 2, 4, 5, 6, 8 thu tại hiện trường.

- 01 (một) áo bằng vải màu trắng, có dính nhiều vết màu nâu nghi máu.

- 01 (một) áo sơ mi sọc ca rô tay dài, màu đen, nút áo bằng kim loại màu trắng.

- 01 (một) quần jean màu xanh, có chữ JEAN DENIM.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 321558649 tên Phạm Tuấn V.

- 01 (một) dao bấm bằng kim loại dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, dài 09cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 2,5cm, cán dao bằng kim loại màu đen có ốp ngoài màu đỏ, cán dao dài 11cm.

- 01 (một) dao dài 20,03cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, dài 10,02cm, một cạnh sắc, lưỡi dao bầu.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B3-xxx.xx màu trắng-đỏ-đen, số loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, số máy xxxxx-xxxxxx, số khung xxxxx xxxxxxxxxxxxxxxx.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 61/TT ngày 20/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre đối với Huỳnh Hữu T ghi nhận và kết luận như sau:

1. Khám ngoài:

Nạn nhân mặc áo thun tay ngắn, màu xanh. Thân áo trước bên phải cách đường ráp tay áo bên phải 0,3cm, cách lai áo 38cm có vết rách vải hình không xác định, dài 4,5cm, rộng 2,7cm, rìa vết rách nham nhở. Mặt trước tay áo bên phải cách đường ráp thân áo 0,5cm, cách lai tay áo 10,5cm có vết rách vải hình không xác định, dài 05cm, rộng 01cm, rìa vết rách nham nhở. Mặt trước thân áo bên trái cách đường ráp tay áo bên trái 09cm, cách đường ráp cổ áo 14cm, có vết rách vải hình khe, dài 03cm, rộng

0,1 cm, rìa vết rách gọn. Mặt sau cánh tay áo bên phải cách lai tay áo 6,7cm, cách đường ráp thân áo 11,5cm, có vết rách vải hình không xác định, dài 06cm, rộng 0,9cm, rìa vết rách nham nhở. Bên dưới mặc quần ngắn lưng thun, màu xanh, thân sau đáy quần bị rách, áo và quần có dính nhiều vết màu nâu nghi máu.

Đầu tóc ngắn, rối, dính nhiều máu. Vùng đỉnh trái cách vành tai trên bên phải 17cm, cách vành tai trên bên trái 09cm, có vết rách da dài 1,5cm, rộng 0,2cm, sâu hết lớp da, bờ mép nham nhở, xung quanh rìa vết rách bị phù nề.

Vùng ngực phải, cách hố nách phải 11cm, cách mũi ức 12cm, có một vết thương dài 2,5cm, đã khâu hai mũi chỉ. Sau khi cắt chỉ, vết thương dài 2,4cm, rộng 01cm, sâu thấu vào khoang ngực phải, bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, từ trước ra sau.

Vùng hạ sườn trái, cách rốn 08cm, cách mũi ức 11cm, có một vết thương được khâu hai mũi chỉ, dài 2,7cm. Sau khi cắt chỉ, vết thương dài 2,5cm, rộng 0,5cm, sâu thấu vào trong khoang bụng, bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, từ trước ra sau.

Vùng lưng trái, cách cột sống 8,5cm, cách hố nách trái 12cm, có một vết thương dài 3,2cm, đã khâu ba mũi chỉ. Sau khi cắt chỉ, vết thương dài 3,1 cm, rộng 0,8cm, sâu thấu vào khoang ngực trái, bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, từ sau ra trước.

2. Khám trong:

Vùng đầu:

- Tổ chức dưới da vùng đỉnh trái bị sưng, xuất huyết.
- Mặt ngoài xương hộp sọ không thấy tổn thương.
- Màng cứng không thấy tổn thương.

Vùng ngực, bụng:

- Tổ chức dưới da, cơ vùng ngực phải bị xuất huyết, tụ máu, dài 12cm, rộng 11cm.

- Vết thương vùng ngực phải xuyên qua liên sườn 3, 4, thấu vào khoang ngực phải, gây thủng màng ngoài tim, thủng cung động mạch chủ; mặt ngoài vết thủng cung động mạch chủ dài 01cm, mặt trong vết thủng dài 01cm.

- Phổi phải dính chặt vào thành ngực.
- Vết thương vùng lưng trái xuyên qua liên sườn 7, 8 thấu vào khoang ngực trái, gây thủng thùy dưới phổi trái; xẹp phổi trái.
- Khoang ngực trái chứa đầy máu loãng và máu đông.
- Khoang tim chứa nhiều máu loãng và máu đông.
- Mặt ngoài tim không thấy tổn thương; các van tim và cột cơ bình thường.
- Khoang bụng chứa ít máu loãng.
- Vết thương vùng hạ sườn trái thấu vào ổ bụng, gây thủng ruột non.

- Gan màu vàng nhạt.

Kết luận: Nạn nhân Huỳnh Hữu T chết vì suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp do đa vết thương vùng ngực, lưng, bụng gây thủng màng tim, mạch máu, phổi và ruột non.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 1773/C54B ngày 01/6/2017 của Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng. Xác định tại thời điểm giám định (tháng 5/2017) Huỳnh Thị Kim H có độ tuổi từ 17 năm 03 tháng đến 17 năm 09 tháng.

Tại Bản kết luận giám định số: 1430/C54B ngày 30/6/2017 của Phân Viện khoa học hình Sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết máu trên con dao cán nhựa màu vàng ghi thu tại hiện trường.

- Trên con dao bấm ghi thu trên người Phạm Tuấn V có dính máu người. Phân tích gen (ADN) từ dấu vết máu này được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh và trùng khớp với kiểu gen của nạn nhân Huỳnh Hữu T.

- Lưu kiểu gen này tại Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị P người đại diện hợp pháp cho bị hại Huỳnh Hữu T, nhận gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B3-xxx.xx, màu trắng-đỏ-đen, số loại SIRIUS, nhãn hiệu Yamaha, số máy xxxxx-xxxxxx, số khung xxxxx xxxxxxxxxxxxxx và giao trả cho ông Phạm Văn U (Cha của V) 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Tuấn V.

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị P người đại diện hợp pháp cho bị hại Huỳnh Hữu T yêu cầu bị cáo Phạm Tuấn V bồi thường tiền viện phí, tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng là 115.396.000 đồng. Bị cáo V đã tác động gia đình bồi thường số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng do bà Nguyễn Thị P nhận.

Tại bản cáo trạng số: 22/KSĐT-TA ngày 01-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn V về “Tội giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự và “Tội giao cấu với trẻ em” theo điểm a khoản 2 Điều 115 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Tuấn V thừa nhận đã thực hiện hành vi dùng dao đâm 03 cái trúng vào vùng ngực, bụng và lưng của ông Huỳnh Hữu T, hậu quả làm ông T tử vong. Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 19/02/2015 đến khoảng tháng 3/2015, Phạm Tuấn V đã nhiều lần giao cấu với Huỳnh Thị Kim H, sinh ngày 11/12/1999 khi H chưa đủ 16 tuổi đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Hữu T là bà Nguyễn Thị P

phát biểu ý kiến: Bà yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại các khoản như viện phí, mai táng phí và tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 115.396.000 đồng. Bị cáo V đã bồi thường trước cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 20.000.000 đồng do bà nhận. Bà yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Tuấn V tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Hữu T với số tiền 95.396.000 đồng do bà đại diện nhận. Về trách nhiệm hình sự; bà yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng, bà không yêu cầu nhận lại tài sản của người bị hại Tiến là vật chứng của vụ án.

Người bị hại Huỳnh Thị Kim H phát biểu ý kiến: Chị với bị cáo Phạm Tuấn V quen biết và yêu thương nhau từ đầu năm 2015. Trong thời gian từ ngày 19/02/2015 đến khoảng tháng 3/2015, chị với Phạm Tuấn V đã 03 lần giao cấu với nhau; lần 1 tại nhà nghỉ xxxx, địa chỉ số 10, đường xx, khu phố T, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre; lần 2 tại nhà nghỉ N ở số xxxx, Ấp x, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre và lần 3 ở Thành phố Hồ Chí Minh khi chị chưa đủ 16 tuổi. Nay chị yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Đại diện gia đình bị cáo, ông Phạm Văn U (cha bị cáo) không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông số tiền 20.000.000 đồng mà ông đã bồi thường thiệt hại cho phía bị hại. Ông Út yêu cầu Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Huỳnh Thị Kim H phát biểu ý kiến: Khoảng 17 giờ ngày 06/4/2017, chị với Phạm Tuấn V có cự cãi nhau về việc V uống rượu, ông Huỳnh Hữu T là cha của chị có la rầy V. V lấy con dao bấm để trong ngăn tủ đựng quần áo trong buồng ngủ đi theo sau ông T, thấy vậy chị liền đi đến can ngăn nhưng bị V xô ngã, chị thấy V cầm dao đâm vào bụng ông T 01 cái, V tiếp tục đâm ông T hai cái nữa nhưng chị không thấy rõ trúng ở đâu vì bị lưng của V che khuất tầm nhìn. Ông T được đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng đã tử vong.

Người làm chứng Nguyễn Thị T phát biểu ý kiến: Khoảng 17 giờ ngày 06/4/2017, bà nghe H la “Chú U ơi ra chở cha con đi nhà thương giùm, ông V đâm cha con chảy máu quá chùng”, bà nhìn qua thấy V tay cầm dao và chửi H, khi V bỏ đi thì bà thấy Thế A khiêng ông T ra, ông T đã bất tỉnh, cơ thể ông T chảy máu, chồng bà là ông H đưa ông T đi cấp cứu.

Người làm chứng Lê Văn U phát biểu ý kiến: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 06/4/2017, ông nghe H la “Chú U ơi thằng V đâm cha con rồi”, ông đi qua nhà ông T thì thấy V từ trong nhà ông T đi ra trên tay cầm dao và chửi H, khi V bỏ đi thì Thế A khiêng ông T ra, lúc này ông T đã bất tỉnh, máu chảy nhiều, ông H và H đưa ông T đi cấp cứu.

Người làm chứng Nguyễn Thế A phát biểu ý kiến: Khoảng hơn 13 giờ ngày

06/4/2017, anh với ông T và anh B uống rượu tại nhà ông T. Sau đó V là con rể ông T về đến, ông T nghỉ uống rượu và kêu V tiếp khách giùm, đang uống rượu thì V với H cự cãi nên anh và anh B nghỉ uống rượu ra về, sau đó anh nghe H la “Chú T ơi, cha con bị V đâm”, lúc đó anh mới vào nhà ông T vậy khiêng ra trước cửa thì thấy ông T bị chảy máu rất nhiều, sau đó ông H và H đưa ông T đi cấp cứu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt do ông T la rầy, thách thức; mặc dù được Huỳnh Thị Kim H can ngăn nhưng bị cáo Phạm Tuấn V đã xô H ngã và xông đến dùng dao đâm vào người ông T nhiều nhất dẫn đến ông T tử vong trên đường đi cấp cứu. Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến tính mạng của ông Huỳnh Hữu T được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, vào tháng 02 và tháng 3 năm 2015 bị cáo Phạm Tuấn V đã nhiều lần giao cấu với Huỳnh Thị Kim H trong lúc H chưa đủ 16 tuổi, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường của bị hại H được pháp luật bảo vệ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn V phạm “Tội giết người” và “Tội giao cấu với trẻ em”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 34 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn V tù chung thân về “Tội giết người”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn V từ 03 năm tù đến 05 năm tù về “Tội giao cấu với trẻ em”. Áp dụng Điều 50 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Tuấn V tù chung thân. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo Phạm Tuấn V đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị P là người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Hữu T; buộc bị cáo Phạm Tuấn V tiếp tục bồi thường tiền chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Hữu T với số tiền 95.396.000 đồng. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại cho bà Nguyễn Thị P là người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Hữu T 01 xe mô tô màu trắng - đỏ - đen, số loại SIRIUS, nhãn hiệu YAMAHA, số máy xxxxx-xxxxxx, số khung xxxxx xxxxxxxxxxxxxx, biển kiểm soát 71B3-xxx.xxx và giao trả cho ông Phạm Văn U (Cha của bị cáo) 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Tuấn V. Số vật chứng còn lại như trong cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Đồng ý về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi giết người bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại trước cho phía bị hại 20.000.000 đồng, bị

cáo có bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Sau khi thực hiện hành vi giao cấu với trẻ em, gia đình bị cáo với gia đình người bị hại có tổ chức tiệc, đến năm 2017 bị cáo với người bị hại sống chung với nhau như vợ chồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với lời khai của người bị hại, người làm chứng về nguyên nhân xảy ra vụ án, về thời gian, địa điểm gây án, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng được thu giữ, dấu vết trên cơ thể của người bị hại, với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo Phạm Tuấn V với chị Huỳnh Thị Kim H sinh ngày 11/12/1999 có tình cảm yêu thương nhau. Từ ngày 19/02/2015 đến khoảng tháng 3/2015, V nhiều lần giao cấu với H ở thành phố B và Thành phố Hồ Chí Minh khi H chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi đến 15 tuổi 06 tháng). Khoảng 17 giờ ngày 06/4/2017, trong lúc V đang uống rượu, H khuyên V nghỉ nhưng V không đồng ý và cự cãi với H nên ông Huỳnh Hữu T la rầy và đuổi V về nhà ở xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. V nghĩ ông T xúc phạm mình nên lấy dao bấm đến nơi ông T đứng, tay phải cầm dao đâm nhiều cái vào vùng ngực, bụng, lưng của ông T. Hậu quả ông T tử vong vì suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp do đa vết thương vùng ngực, lưng, bụng gây thủng màng tim, mạch máu, phổi và ruột non. Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tước đoạt trái pháp luật tính mạng của người khác, trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của con người; xâm phạm sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, thấy rằng cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn V về “Tội giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự và “Tội giao

cầu với trẻ em” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao bằng kim loại sắc, nhọn đâm nhiều cái vào vùng hiểm yếu trên cơ thể con người là nguy hiểm dẫn đến chết người, nhưng với thái độ xem thường pháp luật, tính mạng của người khác và đạo đức xã hội nên khi xảy ra cự cãi, bị cáo nghĩ ông T xúc phạm mình nên lấy dao bấm đâm nhiều cái vào vùng ngực, bụng, lưng của ông T dẫn đến tử vong trong khi bị cáo vẫn xem ông T là cha vợ của mình. Sau khi đâm ông T xong, bị cáo điều khiển xe mô tô về nhà ở xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre, bỏ mặc cái chết xảy ra đối với ông T. Ngoài ra, bị cáo cũng nhận thức được hành vi giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, nhưng với thái độ xem thường pháp luật, sức khỏe của người khác bị cáo vẫn cố ý nhiều lần giao cầu với người bị hại H trong khi H chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi đến 15 tuổi 06 tháng). Hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra đã xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật hình sự bảo vệ đặc biệt, gây ra cảnh mất mát đau thương không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại; xâm phạm sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em, gây mất trật tự an toàn xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét: Bị cáo không có tiền án nhưng có tiền sự về hành vi đánh nhau, điều đó đã minh chứng về nhân thân của bị cáo là không tốt. Tuy nhiên; sau khi thực hiện hành vi giao cầu với trẻ và giết người, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã tác động gia đình bồi thường trước cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Hữu T số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo có bà nội là Nguyễn Thị C được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất; đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Qua xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng; xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, đối với tội giết người cần phải áp dụng hình phạt tù không thời hạn, đối với tội giao cầu với trẻ em cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt tù chung thân về “Tội giết người” và hình phạt tù 03 năm tù đến 05 năm tù về “Tội giao cầu với trẻ em” đối với bị cáo, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 95.396.000 đồng và tiêu hủy vật chứng còn lại như cáo trạng nêu là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Người bào chữa cho bị cáo đồng ý về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Bà Nguyễn Thị P là người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Hữu T yêu cầu bị cáo Phạm Tuấn V bồi thường tiền viện phí, tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 115.396.000 đồng. Bị cáo V đã tác động gia đình bồi thường trước số tiền 20.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị P nhận nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo Phạm Tuấn V tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Hữu T với số tiền 95.396.000 đồng do bà Nguyễn Thị P nhận là phù hợp.

[7.2] Người bị hại Huỳnh Thị Kim H không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị P (vợ bị hại Huỳnh Hữu T), nhận gồm: 01 (một) xe mô tô màu trắng - đỏ - đen, số loại SIRIUS, nhãn hiệu Yamaha, số máy E3X9E - 075489, số khung RLCUE 3220HY021087, biển kiểm soát 71B3 - 181.78 và giao trả cho ông Phạm Văn U (cha của bị cáo V) 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Tuấn V.

[8.2] Đối với các vật chứng còn lại theo cáo trạng nêu và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cơ quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre, cần tịch thu tiêu hủy theo đề nghị của Kiểm sát viên và theo yêu cầu của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Tuấn V phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn V phạm “Tội giết người” và “Tội giao cấu với trẻ em”.

[1.1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 34 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn V tù chung thân về “Tội giết người”;

[1.2] Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn V 04 (Bốn) năm tù về “Tội giao cấu với trẻ em”;

[1.3] Áp dụng Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội

buộc bị cáo Phạm Tuấn V phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

[2.1] Ghi nhận bị cáo Phạm Tuấn V đã bồi thường trước cho bà Nguyễn Thị P số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

[2.2] Buộc bị cáo Phạm Tuấn V tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Hữu T với số tiền 95.396.000 (Chín mươi lăm triệu ba trăm chín mươi sáu ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị P đại diện nhận.

[2.3] Người bị hại Huỳnh Thị Kim H không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[3.1] Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị P (vợ bị hại Huỳnh Hữu T), nhận gồm: 01 (một) xe mô tô màu trắng - đỏ - đen, số loại SIRIUS, nhãn hiệu Yamaha, số máy xxxxx-xxxxxx, số khung xxxxx xxxxxxxxxxxxxx, biển kiểm soát 71B3-xxx.xx và giao trả cho ông Phạm Văn U (cha của bị cáo V) 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Tuấn V.

[3.2] Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo thun tay ngắn, màu xanh, thân áo trước bên phải có vết rách vải, hình không xác định, kích thước 4,5cm x 2,7cm, bờ mép nhám nhỏ.

- Máu của tử thi Huỳnh Hữu T.

- Dấu vết máu ký hiệu 1, 2, 4, 5, 6, 8 thu tại hiện trường.

- 01 (một) áo bằng vải màu trắng, có dính nhiều vết màu nâu nghi máu.

- 01 (một) áo sơ mi sọc ca rô tay dài, màu đen, nút áo bằng kim loại màu trắng.

- 01 (một) quần jean màu xanh, có chữ JEAN DENIM.

- 01 (một) dao bấm bằng kim loại dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, dài 09cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 2,5cm, cán dao bằng kim loại màu đen có ốp ngoài màu đỏ, cán dao dài 11cm.

- 01 (một) dao dài 20,03cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, dài 10,02cm, một cạnh sắc, lưỡi dao bầu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cơ quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre vào ngày 08/11/2017).

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phạm Tuấn V phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ

thảm và 4.769.800 (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn tám trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5] Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

[6] Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, bị cáo (2b);
- UBND xã P – huyện G (1b);
- Người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại (2b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Tôn Văn Thông